

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 309/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành định mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế bị thiệt hại do sự cố môi trường biển**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành định mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế bị thiệt hại do sự cố môi trường biển:

1. Bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“d. Chủ tàu và người lao động trên tàu/thuyền không lắp máy hoặc có lắp máy khai thác thủy sản trong đầm phá bị thiệt hại do sự cố môi trường biển”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 như sau:

“a) Chủ các cửa hàng ăn uống phục vụ khách du lịch có địa điểm kinh doanh tại các xã, phường, thị trấn ven biển, bị thiệt hại bởi sự cố môi trường biển”.

b) Người dân sống ven biển làm nghề có tính chất đơn giản: bán hàng, làm dịch vụ cho khách du lịch, làm việc trong cửa hàng ăn uống phục vụ khách du lịch nêu tại điểm a mục này, có địa điểm kinh doanh hoặc có đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú tại các xã, phường, thị trấn ven biển, bị thiệt hại bởi sự cố môi trường biển”.

### 3. Bổ sung Điều 1 như sau:

“ 8. Lao động có tính chất đơn giản, không thường xuyên, có thu nhập chính thuộc nhóm đối tượng được quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 4, khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

### 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Định mức bồi thường thiệt hại được xây dựng trên nguyên tắc xác định thiệt hại của 08 nhóm đối tượng thiệt hại được xác định bồi thường do sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế nêu tại Điều 1 Quyết định này. Định mức cụ thể cho từng nhóm đối tượng theo Phụ lục đính kèm Quyết định số 1880/QĐ-TTg và Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Riêng đối với 03 đối tượng: Khai thác thủy sản trên tàu có công suất máy chính từ 90 CV trở lên và *tàu/thuyền không lắp máy hoặc có lắp máy khai thác thủy sản trong đầm phá*; nuôi trồng thủy sản (thủy sản chết) và sản xuất muối; thu nhập bị mất của người lao động làm thuê được tính chung trong định mức bồi thường thiệt hại của chủ tàu hoặc chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối. Căn cứ định mức bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các chủ tàu hoặc chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối thống kê danh sách những lao động làm thuê trên tàu, trong cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất muối và mức bồi thường đối với mỗi lao động cho phù hợp, đảm bảo đồng thuận, có xác nhận của từng người lao động. Trên cơ sở đó thực hiện bồi thường thiệt hại cho chủ tàu, chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối để cấp cho từng người lao động theo danh sách đã thống kê trên”.

## **Điều 2.**

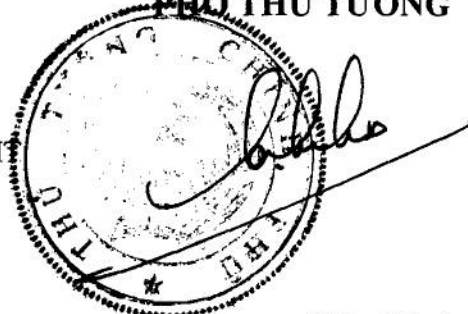
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

2. Các Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề vượt thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW, các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Các Bộ: TC, CT, NN&PTNT, LĐ-TB&XH; TN&MT;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ: TH, NN, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, KTTT (3). 33

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trương Hòa Bình**

**ĐÌNH MỨC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG BIỂN 4 TỈNH MIỀN TRUNG***Đính kèm theo Quyết định số 309/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ*

TT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ	ĐÌNH MỨC CHUNG
1	2	3	4
<b>1</b>	<b>Sản xuất ương dưỡng giống thủy sản mặn lợ</b>	<b>Đồng/con</b>	
1.1	Cá bột	Đồng/con	640
1.2	Cá giống	Đồng/con	10.400
	Cá chêm	Đồng/con	10.000
	Cá Bớp	Đồng/con	22.000
	Cá Nâu	Đồng/con	10.000
	Cá Dìa	Đồng/con	5.000
	Cá Đồi	Đồng/con	7.000
1.3	Ốc giống	Đồng/con	120
1.4	Giống tôm rảo	Đồng/con	10
1.5	Giống cua	Đồng/con	700
<b>2</b>	<b>Nuôi ốc hương</b>	<b>Đồng/m<sup>2</sup></b>	<b>-</b>
2.1	Mật độ dưới 100 con/m <sup>2</sup>	Đồng/m <sup>2</sup>	-
2.1.1	Thời gian nuôi dưới 90 ngày	Đồng/m <sup>2</sup>	26.780
2.1.2	Thời gian nuôi từ 90 ngày trở lên	Đồng/m <sup>2</sup>	34.560
2.2	Mật độ trên 100 con/m <sup>2</sup>	Đồng/m <sup>2</sup>	-
2.2.1	Thời gian nuôi dưới 90 ngày	Đồng/m <sup>2</sup>	34.350
2.2.2	Thời gian nuôi từ 90 ngày trở lên	Đồng/m <sup>2</sup>	45.000
<b>3</b>	<b>Nuôi thủy sản xen ghép</b>	<b>Đồng/m<sup>2</sup></b>	<b>-</b>
	Thời gian nuôi dưới 60 ngày	Đồng/m <sup>2</sup>	6.110
	Thời gian nuôi từ 60 ngày trở lên	Đồng/m <sup>2</sup>	8.630
<b>4</b>	<b>Trồng rong câu</b>	<b>Đồng/m<sup>2</sup></b>	<b>2.000</b>
<b>5</b>	<b>Tàu khai thác thủy sản trong đầm phá:</b>	<b>Đồng/tàu/tháng</b>	<b>-</b>

5.1	Tàu không lắp máy	Đồng/tàu/tháng	1.800.000
5.2	Tàu lắp máy	Đồng/tàu/tháng	2.150.000
6	Định mức lao động không thường xuyên	đồng/người/tháng	1.455.000
7	Hỗ trợ hàng hải sản tạm trữ tiêu thụ, tiêu hủy (1)		
7.1	Hỗ trợ hàng hải sản tạm trữ tiêu thụ	%	30
7.2	Hỗ trợ hàng hải sản tạm trữ tiêu hủy	%	100
8	Chủ cửa hàng ăn uống (phục vụ khách du lịch) ven biển và người lao động trong cơ sở này	đồng/người/tháng	2.910.000

Ghi chú: (1) - Giá bồi thường, hỗ trợ đối với hàng hải sản tồn kho tại 04 tỉnh là giá thu mua hải sản thực tế, có chứng từ, hóa đơn hợp lệ nhưng không vượt quá giá thu mua bình quân tháng 10/2016 của từng loại hải sản trên địa bàn từng tỉnh

- Chi phí tiền điện theo hóa đơn; hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 09/5/2016 và 1138/QĐ-TTg ngày 25/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ (nếu có) và chi phí tiêu hủy theo thực tế được cơ quan có thẩm quyền xác định.

(2) Định mức đối với nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát (mật độ từ 60-100 con/m<sup>2</sup>), bằng 70% định mức quy định tại điểm a, b khoản 1.1 mục III, Danh mục định mức ban hành kèm theo Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.